TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **45**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thìn
2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: - Chị **Hồ Lê Ánh L**, sinh năm 1994 (có mặt) Địa chỉ: thôn 2, xã ĐL, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: - Anh **Bạch Thanh S**, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Sn 172, tổ 4, ấp TP3, xã TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 5 năm 2017 cũng như tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Lê Ánh L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Bạch Thanh S chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐP tỉnh Bình Phước vào ngày 21 tháng 01 năm 2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc mà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến hay gây gỗ, cãi nhau. Gia đình đôi bên

cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả tốt đẹp. Do quá bất mãn với cuộc hôn nhân nên đến đầu tháng 6 năm 2014, chị Linh đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thôn 2, xã ĐL, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Trong khoản thời gian ly thân chị L và anh S không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm dành cho anh S không còn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh S không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề chung khác: Không có nên Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bạch Thanh S tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/6//2017 anh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S chung sống tự nguyện với chị Hồ Lê Ánh L từ ngày 26 tháng 12 năm 2013, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐP ,tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc mà thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S và chị L không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã thường xuyên. Đến ngày 29/5/2014, anh S và chị L cãi nhau và chị L bỏ đi đến nay không quay về kể từ đó vợ chồng sống ly thân. Kể từ khi ly thân gia đình đôi bên có khuyên nhủ nhưng anh S và chị L không thể hàn gắng tình cảm được. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh
S thì anh S xác định tình cảm dành cho chị L không còn nên anh S đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh S không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề chung khác: Không có nên anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bạch Thanh S vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn với anh S.

Về con chung: các bên không có con chung và không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: các bên đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Hồ Lê Ánh L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Bạch Thanh S có nơi cư trú tại huyện ĐP, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

1.2 Về việc vắng mặt của bị đơn: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện ĐP đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh S đến lần thứ 2 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bạch Thanh S.

2.Nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Lê Ánh L và anh Bạch Thanh S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TP, huyện ĐP , tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến ly thân, mâu thuẫn giữa đôi bên ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắng được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng anh S xác định tình cảm dành cho chị L không còn, đồng ý ly hôn với chị L, không tham gia hòa giải điều này thể hiện sự bỏ mặc tình cảm vợ chồng của anh S. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn anh S là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. 2.2. Về con chung: Chị L và anh S đều trình bày không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.2Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị L và anh S đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Hồ Lê Ánh L được ly hôn với anh Bạch Thanh S.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng**,** chị Hồ Lê Ánh L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024049 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Hồ Lê Ánh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bạch Thanh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã TP;
-Các đương sự;
-Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

5